

**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**  
**VÀ TRUYỀN THÔNG VIỆT - HÀN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HƯỞNG CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH**

(Kèm theo Thông báo số /TB-ĐHVH ngày /9/2022 của Hiệu trưởng  
 Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn)

**1. Đối tượng được miễn, giảm học phí**

Stt	Đối tượng	Hồ sơ	Mức miễn, giảm HP	Ghi chú
1	<p>Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Con của Liệt sĩ;</li> <li>- Con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;</li> <li>- Con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân/Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến;</li> <li>- Con của Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;</li> <li>- Con của Bệnh binh;</li> <li>- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học;</li> <li>- Con của người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày;</li> <li>- Con của người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế;</li> <li>- Con của người có công giúp đỡ cách mạng.</li> </ul> <p>(Khoản 1 Điều 15 ND 81/2021/ND-CP)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (<b>mẫu 1</b>)</li> <li>- Giấy xác nhận là con của đối tượng chính sách do Phòng LĐTĐBXH Quận, (huyện) cấp.</li> <li>- Bản sao công chứng thẻ TB, thẻ BB, thẻ liệt sỹ, giấy chứng nhận người nhiễm chất độc hóa học hoặc Sổ hưởng trợ cấp hàng tháng.</li> </ul>	100%	Nộp hồ sơ một lần cho toàn khóa học

Stt	Đối tượng	Hồ sơ	Mức miễn, giảm HP	Ghi chú
2	Sinh viên khuyết tật (Khoản 2 Điều 15 ND 81/2021/ND-CP)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (<b>mẫu 1</b>)</li> <li>- Giấy xác nhận khuyết tật do UBND cấp xã cấp.</li> <li>- Quyết định về việc trợ cấp XH của chủ tịch UBND huyện cấp.</li> <li>- Căn cước công dân</li> </ul>		Nộp hồ sơ một lần cho toàn khóa học
3	Sinh viên (tối đa 22 tuổi, học văn bằng thứ nhất) mồ côi cả cha và mẹ. (Khoản 3 Điều 15 ND 81/2021/ND-CP)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (<b>mẫu 1</b>)</li> <li>- Giấy xác nhận mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc giấy chứng tử của cha và mẹ do UBND xã cấp.</li> <li>- Quyết định về việc trợ cấp xã hội của chủ tịch UBND huyện cấp;</li> </ul>	100%	Nộp hồ sơ một lần cho toàn khóa học
4	Sinh viên người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. (Khoản 12 Điều 15 ND 81/2021/ND-CP)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (<b>mẫu 1</b>)</li> <li>- Giấy khai sinh bản sao hoặc trích lục giấy khai sinh.</li> <li>- Giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do UBND xã cấp hoặc xác nhận.</li> </ul>	100%	Nộp hồ sơ một lần vào đầu khóa học và bổ sung GXN hộ nghèo/cận nghèo vào đầu mỗi học kỳ
5	Sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người, ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền (Dân tộc thiểu số rất ít người: La Hủ; La Ha; Pà Thẻn; Lự; Ngái; Chứt; Lô Lô; Mảng; Công; Cờ Lao; Bô Y; Si La; Pu Péo; Rơ Măm; BRâu; Ó Đu). (Khoản 15 Điều 15 ND 81/2021/ND-CP)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (<b>mẫu 1</b>)</li> <li>- Giấy khai sinh bản sao hoặc trích lục giấy khai sinh.</li> <li>- Căn cước công dân</li> <li>- Giấy xác nhận sinh viên ở vùng có điều kiện KTXH khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn của UBND xã cấp.</li> </ul>	100%	Nộp hồ sơ một lần vào đầu khóa học và bổ sung GXN ở vùng có điều kiện KTXH khó khăn vào đầu mỗi học kỳ

Stt	Đối tượng	Hồ sơ	Mức miễn, giảm HP	Ghi chú
6	Sinh viên là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền. (Điểm c Khoản 1 Điều 16 NĐ 81/2021/NĐ-CP)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (<i>mẫu 1</i>)</li> <li>- Giấy khai sinh bản sao hoặc trích lục giấy khai sinh.</li> <li>- Căn cước công dân</li> <li>- Bản sao sổ hộ khẩu</li> <li>- Giấy xác nhận sinh viên ở vùng có điều kiện KTXH khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn của UBND xã cấp. (<i>mẫu 5</i>)</li> </ul>	70%	Nộp hồ sơ một lần vào đầu khóa học và bổ sung GXN ở vùng có điều kiện KTXH khó khăn vào đầu mỗi học kỳ
7	Sinh viên là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên. (Điểm a Khoản 2 Điều 16 NĐ 81/2021/NĐ-CP)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (<i>mẫu 1</i>)</li> <li>- Bản sao công chứng Sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của cha hoặc mẹ do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp.</li> <li>- Giấy khai sinh bản sao hoặc trích lục giấy khai sinh.</li> <li>- Giấy xác nhận là con đối tượng chính sách do Phòng Lao động thương binh xã hội huyện cấp.</li> </ul>	50%	Nộp hồ sơ một lần cho toàn khóa học

## 2. Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập

Stt	Đối tượng	Hồ sơ	Mức hưởng	Ghi chú
1	Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Nhà nước. (Khoản 1 Điều 2 Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập (<i>mẫu 2</i>)</li> <li>- Giấy khai sinh bản sao hoặc trích lục giấy khai sinh.</li> <li>- Căn cước công dân</li> <li>- Bản sao Sổ hộ nghèo, hộ cận nghèo có công chứng hoặc Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 do UBND xã, phường, thị trấn cấp.</li> </ul>	60% mức lương cơ sở / 5 tháng / học kỳ	Nộp bổ sung giấy chứng nhận hộ cận nghèo/hoặc Giấy chứng nhận hộ nghèo có công chứng

2	Sinh viên thuộc 16 dân tộc có số dân dưới 10.000 người: Công, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chút, Ở Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thên, La Hù (sau đây gọi là dân tộc thiểu số rất ít người). (Khoản 1 Điều 12 ND57/2017/NĐ-CP)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị hỗ trợ học tập (<b>mẫu 3</b>)</li> <li>- Giấy khai sinh bản sao hoặc trích lục giấy khai sinh.</li> <li>- Căn cước công dân</li> </ul>	100% mức lương cơ sở 6 tháng / học kỳ	Nộp hồ sơ một lần cho toàn khóa học
---	---	---	--	-------------------------------------

### 3. Trợ cấp xã hội

Stt	Đối tượng	Hồ sơ	Mức hưởng	Ghi chú
1	Sinh viên là người dân tộc ít người thường trú trên 3 năm tại vùng cao. (Khoản 1 mục I phần II TT53/1998/TT-LT/BGD&ĐT-BTC-BLD-TB&XH)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn xin hưởng Trợ cấp xã hội (<b>mẫu 4</b>)</li> <li>- Giấy khai sinh bản sao hoặc trích lục giấy khai sinh.</li> <li>- Bản sao sổ hộ khẩu có công chứng.</li> <li>- Căn cước công dân</li> <li>- Giấy xác nhận thường trú vùng cao của địa phương do UBND cấp xã cấp.</li> </ul>	140.000/ tháng	Nộp hồ sơ một lần cho toàn khóa học và bổ sung giấy xác nhận thường trú vào đầu mỗi kỳ
2	Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ và không nơi nương tựa. (Khoản 2 mục I phần II TT53/1998/TT-LT/BGD&ĐT-BTC-BLD-TB&XH)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn xin hưởng Trợ cấp xã hội (<b>mẫu 4</b>)</li> <li>- Bản sao Giấy chứng tử của Cha và Mẹ.</li> <li>- Giấy khai sinh bản sao hoặc trích lục giấy khai sinh.</li> <li>- Căn cước công dân</li> <li>- Giấy xác nhận mồ côi không người đỡ đầu chính thức, không có nguồn chu cấp thường xuyên của địa phương.</li> </ul>	100.000/ tháng	Nộp hồ sơ một lần cho toàn khóa học
3	Sinh viên tàn tật bị suy giảm khả năng lao động từ 41% trở lên và có khó khăn về kinh tế. (Khoản 3 mục I phần II TT53/1998/TT-LT/BGD&ĐT-BTC-BLD-TB&XH)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn xin hưởng Trợ cấp xã hội (<b>mẫu 4</b>)</li> <li>- Giấy chứng nhận tàn tật có ghi tỷ lệ %</li> <li>- Giấy xác nhận hoàn cảnh kinh tế khó khăn do UBND xã /phường chứng nhận.</li> <li>- Căn cước công dân</li> </ul>	100.000/ tháng	Nộp hồ sơ một lần cho toàn khóa học và bổ sung giấy xác nhận khó khăn vào đầu mỗi kỳ

Stt	Đối tượng	Hồ sơ	Mức hưởng	Ghi chú
4	<p>Sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế, vượt khó học tập là những người mà gia đình của họ thuộc diện hộ nghèo (Khoản 4 mục I phần II TT53/1998/TT-LT/BGD&amp;ĐT-BTC-BLD-TB&amp;XH)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn xin hưởng Trợ cấp xã hội (<i>mẫu 4</i>)</li> <li>- Bản sao Sổ hộ nghèo hoặc Giấy chứng nhận hộ nghèo do UBND xã, phường cấp.</li> <li>- Giấy khai sinh bản sao hoặc trích lục giấy khai sinh.</li> <li>- Bảng điểm học kỳ trước học kỳ xét hưởng trợ cấp đạt từ 3.20 (thang điểm 4)</li> </ul>	100.000/ tháng	Nộp theo học kỳ